

Số: **77** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **11** tháng **5** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Dịch vụ Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Quyết định số 179/QĐ-TTr ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp; ngày 17/4/2023, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Dịch vụ Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. Những vấn đề chung

- Tên đơn vị: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Dịch vụ Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Chi nhánh).

- Loại hình doanh nghiệp: Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300951119-017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/8/2021.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: tiếp nhận, cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành điện; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện, các dịch vụ khác liên quan đến ngành điện; xây lắp, lắp đặt các công trình lưới điện, trạm điện đến cấp điện áp 220kV, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 220kV đang mang điện; sửa chữa (bao gồm sửa chữa sự cố lưới, công trình điện), bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc các công trình lưới điện đến cấp điện áp 110kV và các công trình lưới điện 220kV có tính chất phân phối.

- Cơ cấu tổ chức của chi nhánh: Ban Giám đốc, 05 phòng nghiệp vụ, 05 đội hoạt động dịch vụ.

- Điện thoại giao dịch: 028.222.25527.

Fax: 028.222.25519.

- Trụ sở chính của chi nhánh: số 246 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.



- Số tài khoản 0261002007008, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Phòng Giao dịch Quang Trung.

- Đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.

- Tổng số người đang làm việc tại chi nhánh: 273 người.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Đã báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Quy định về tuyển dụng và đào tạo lao động:

+ Về tuyển dụng lao động, thực hiện theo quy chế về công tác lao động và tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Về đào tạo, thực hiện theo quy định hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 475/QĐ-EVNHCMC ngày 28/01/2022 thay thế Quyết định số 4459/QĐ-EVNHCMC ngày 30/10/2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Tổng công ty).

- Các quy định (hoặc phân cấp) về ký kết hợp đồng lao động: Tổng Giám đốc Tổng công ty ủy quyền cho Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh giao kết hợp đồng lao động với người lao động làm việc tại Công ty Dịch vụ Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 3214/UQ-EVNHCMC ngày 29/6/2021 của Tổng Giám đốc Tổng công ty).

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 273 người.

- Số người đã được giao kết hợp đồng lao động: 273 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 253 người;

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 20 người.

- Số người lao động thuê lại: 0 người.

Kiểm tra 05 bản hợp đồng lao động (Nguyễn Thành Được, Phan Thị Hiền, Trần Kim Bảo Hoàng, Trần Quốc Việt, Trần Thị Cẩm Hương), nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi “các địa điểm khác theo yêu cầu của Công ty trong phạm vi quản lý”; mục công việc phải làm ghi “theo Bản mô tả vị trí chức danh công việc trong Công ty” nhưng chưa đính kèm bản mô tả chức danh công việc đó, các nhiệm vụ khác do lãnh đạo hoặc người quản lý trực tiếp giao trong phạm vi quan hệ lao động.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra, tại Chi nhánh không có lao động bị mất việc làm; không có trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế dẫn đến việc cho nhiều người lao động thôi việc.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra là 11 người; số người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc là 06 người, chi nhánh đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 06 người lao động với tổng số tiền là 607.031.526 đồng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định, đã có biên bản đối thoại.

- Chi nhánh sử dụng thoả ước lao động tập thể do Tổng công ty xây dựng và ký kết.

- Việc thực hiện các nội dung TULĐTT: đã thực hiện theo TULĐTT được ký kết.

- Chi nhánh thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc do Tổng công ty ban hành.

5. Tiền lương và thu nhập

5.1. Công tác quản lý tiền lương và thu nhập của người lao động

5.1.1. Việc xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động

- Chi nhánh thực hiện theo hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của Tổng công ty.

- Hệ số lương bình quân (HSLBQ) theo thang, bảng lương:

Nội dung	Năm 2021		Năm 2022	
	Số lao động	HSLBQ	Số lao động	HSLBQ
Lao động quản lý	24	4,796	24	4,833
Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	53	3,394	58	3,458
Công nhân trực tiếp sản xuất kinh doanh	188	3,657	185	3,741
Nhân viên thừa hành, phục vụ	2	3,630	1	2,763

- Hệ số phụ cấp bình quân (HSPCBQ)

Các loại phụ cấp	Năm 2021		Năm 2022	
	Số người	HSPCBQ	Số người	HSPCBQ
Chức vụ	18	0,023	18	0,023
Trách nhiệm	33	0,022	39	0,025

5.1.2. Quỹ tiền lương và thực hiện phân phối quỹ tiền lương

- Công ty Dịch vụ Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh là Chi nhánh của Tổng công ty, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty nên không xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện đối với người lao động. Quỹ tiền lương của người lao động Chi nhánh thuộc quỹ tiền lương của Tổng công ty, việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện hằng năm do Tổng công ty quyết định.

+ Quỹ lương kế hoạch năm 2021 là 88.817,362 triệu đồng (theo Quyết định số 106/QĐ-HĐTV ngày 06/12/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

+ Quỹ lương kế hoạch năm 2022 là 87.984,341 triệu đồng (theo Quyết định số 164/QĐ-HĐTV ngày 30/12/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

+ Quỹ lương thực hiện năm 2021 là 86.028,901 triệu đồng (theo Quyết định số 25/QĐ-HĐTV ngày 29/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

+ Quỹ lương thực hiện năm 2022 là 88.829,979 triệu đồng (theo Quyết định số 30/QĐ-HĐTV ngày 23/3/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

- Việc xây dựng quy chế trả lương và quy chế thưởng: Chi nhánh sử dụng theo các quy chế do Tổng công ty xây dựng và ban hành, cụ thể:

+ Quy định quản lý và phân phối tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-HĐTV ngày 02/3/2022 thay thế Quyết định số 51/QĐ-HĐTV ngày 14/5/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

+ Quy định quản lý, phân phối và sử dụng các quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-HĐTV ngày 20/9/2022 thay thế Quyết định số 117/QĐ-HĐTV ngày 27/10/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

- Chi nhánh trả lương cho người lao động theo thời gian.

- Phân phối quỹ tiền lương thực hiện: hằng năm quỹ tiền lương thực hiện của Tổng công ty sau khi được Chủ sở hữu là Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt, Tổng công ty đã phê duyệt quỹ tiền lương của Chi nhánh để trả lương cho người lao động theo quy chế.

- Tiền lương làm thêm giờ, làm vào ban đêm, làm thêm giờ vào ban đêm, làm vào ngày nghỉ lễ, tết: kiểm tra bảng thanh toán tiền lương làm thêm giờ năm 2022, Chi nhánh đã trả lương làm thêm giờ, làm vào ban đêm, làm thêm giờ vào ban đêm, làm vào ngày nghỉ lễ, tết cho người lao động theo quy định.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động khi thôi việc, mất việc làm: đã trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động khi thôi việc.

- Từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra, tại Chi nhánh không có lao động bị ngừng việc.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Việc khấu trừ lương của người lao động: không phát sinh.

5.1.3. Các khoản tiền lương và thu nhập khác

- Tiền ăn ca: Chi nhánh chi tiền ăn ca cho người lao động với mức 730.000 đồng/người/tháng. Tiền ăn ca được trả cùng kỳ thanh toán tiền lương tháng cho người lao động.

- Các khoản phụ cấp khác: không.

- Tiền lương và thu nhập bình quân chung của người lao động như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng/người/tháng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2021			Năm 2022		
		Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất
1	Mức lương	50,041	24,813	14,136	51,043	25,641	15,202
2	Phụ cấp	1,325	0,201	-	1,325	0,207	-
3	Tiền thưởng	2,750	2,728	1,000	1,167	1,138	0,167
4	Tổng thu nhập	54,116	27,742	15,136	53,535	26,986	15,369

5.2. Tiền lương, thu nhập của người quản lý

Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty, không có đội ngũ người quản lý.

5.3. Trách nhiệm của doanh nghiệp với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu

Không phát sinh.

6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần: không quá 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

- Thời giờ nghỉ ngơi: nghỉ giữa giờ làm việc đối với người làm việc theo ca ban ngày nghỉ 30 phút/ca, ca ban đêm nghỉ 45 phút/ca, nghỉ chuyển ca ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca làm việc khác; nghỉ hằng tuần đảm bảo ít nhất 04 ngày/tháng, ngày nghỉ hằng tuần của người lao động làm việc theo giờ hành chính là ngày Thứ bảy và Chủ nhật.

- Số giờ làm thêm hằng ngày, hằng tuần và hằng năm: số giờ làm thêm không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, không quá 40 giờ trong 01 tháng và không quá 200 giờ trong 01 năm.

- Người lao động được nghỉ làm việc hưởng nguyên lương những ngày lễ, tết, ngày nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của pháp luật; được nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định, ngoài ra trong một số trường hợp cần thiết nếu có lý do chính đáng thì người lao động được giải quyết nghỉ không hưởng lương tối đa 30 ngày làm việc cộng dồn trong năm, trường hợp nghỉ ốm

đau trong thời gian điều trị bệnh thì được giải quyết nghỉ tối đa 60 ngày làm việc cộng dồn trong năm (trừ trường hợp điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành).

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường là 12 ngày/năm; lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày/năm; lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 16 ngày (chưa tính thâm niên).

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: không phát sinh.

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Tổng Giám đốc Tổng công ty giao quyền cho Giám đốc Chi nhánh xử lý kỷ luật đối với người lao động làm việc tại đơn vị theo khoản 4, Điều 16 Nội quy lao động của Tổng công ty.

- Chi nhánh sử dụng nội quy lao động do Tổng công ty xây dựng và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong thời kỳ thanh tra tại Chi nhánh không có lao động bị xử lý kỷ luật.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ tại thời điểm thanh tra: 25 người.

- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Trong thời gian hành kinh được nghỉ mỗi ngày 30 phút, không quá 03 ngày.

+ Trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi hoặc đang mang thai từ tháng thứ 7 trở đi được nghỉ mỗi ngày 120 phút trong thời gian làm việc; trường hợp lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi sinh đôi trở lên thì mỗi ngày được nghỉ 150 phút trong thời gian làm việc.

+ Được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con 06 tháng, thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng; trường hợp sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con lao động nữ được nghỉ thêm 01 tháng.

+ Lao động nữ nghỉ thai sản theo chế độ thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xét các danh hiệu thi đua khác nếu có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định.

+ Đã bố trí buồng tắm và buồng vệ sinh tại nơi làm việc.

+ Được hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo với mức 200.000 đồng/tháng/cháu từ 06 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên

Chi nhánh không sử dụng lao động chưa thành niên.

8.3. Các quy định đối với lao động là người nước ngoài

Chi nhánh không sử dụng lao động là người nước ngoài.

8.4. Các quy định đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi

Chi nhánh không sử dụng lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi.

9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

Trong thời kỳ thanh tra, tại chi nhánh không xảy ra tranh chấp lao động, không có khiếu nại về lao động, không xảy ra đình công.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 37 người.
- Số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 96 người.
- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 147 người.
- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm.
- Đã thành lập và kiện toàn Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Quyết định số 2334/QĐ-DVĐL ngày 10/9/2021, Quyết định số 1105/QĐ-DVĐL ngày 10/6/2022 và Quyết định số 1105/QĐ-DVĐL ngày 04/01/2023 của Giám đốc Chi nhánh gồm 15 thành viên; đã phân công nhiệm vụ của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động.
- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 26 thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 1277/QĐ-DVĐL ngày 10/7/2022 của Giám đốc Chi nhánh.
- Tại thời điểm thanh tra, có 05 người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động (trình độ đại học khối ngành kỹ thuật), trong đó có 04 người làm việc bán chuyên trách và 01 làm việc chuyên trách.
- Số lượng người làm công tác y tế là 01 người (trình độ Đại học).
- Tại thời điểm thanh tra, Chi nhánh sử dụng 38 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (12 xe cầu, 21 xe nâng người, 05 xe nâng hàng) đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn thời hạn kiểm định.
- Việc xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc: sử dụng tài liệu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty ban hành.

Đối với một số công việc không có trong quy định, quy trình do Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty ban hành thì Chi nhánh ban hành riêng như:

phương pháp thi công trên đường dây đang mang điện áp 220kV, hướng dẫn quản lý vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Chi nhánh đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định cho toàn bộ người sử dụng lao động và người lao động là đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 và nhóm 6.

Kết quả huấn luyện 2021-2022: đã huấn luyện cho toàn bộ người sử dụng lao động và người lao động đang làm việc tại Chi nhánh. Số người đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện (nhóm 1, nhóm 2, nhóm 5 và nhóm 6): 30 người, số người đã được cấp thẻ an toàn (nhóm 3) là 170 người. Đã có sổ theo dõi huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Giấy chứng nhận huấn luyện của người thuộc nhóm 1, nhóm 2 (huấn luyện năm 2021), nhóm 6 (huấn luyện năm 2022) chưa có ảnh của người lao động.

- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: thực hiện theo hướng dẫn trang bị và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân ban hành theo Quyết định số 3450/QĐ-EVNHCMC ngày 29/7/2022 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, đã cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định. Có lập sổ trang cấp, theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân có đầy đủ chữ ký xác nhận của người lao động.

- Đã bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: bồi dưỡng bằng sữa. Tuy nhiên, doanh nghiệp cấp phát chưa đúng quy định: doanh nghiệp tổng hợp người lao động được bồi dưỡng theo số ca làm việc và cấp bồi dưỡng một lần vào cuối quý cho người lao động.

- Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra: không.

- Đã quan trắc môi trường lao động hằng năm: từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra (năm 2021, năm 2022), tổng số mẫu đã đo là 455 mẫu, tổng số mẫu đạt tiêu chuẩn là 443 mẫu, tổng số mẫu không đạt tiêu chuẩn: 12 mẫu.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động (túi dụng cụ cấp cứu, băng keo, băng thun, bông, gạc, garo, nẹp, găng, cáng cứu thương, máy đo huyết áp, nhiệt kế, phác đồ cấp cứu, tủ thuốc y tế thông thường, cáng cứu thương).

- Hằng năm, doanh nghiệp tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho người lao động làm việc trong điều kiện bình thường, khám sức khỏe 06 tháng/lần cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Đã khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ.

- Đã khám phát hiện bệnh nghề nghiệp hằng năm cho người lao động trong điều kiện làm việc có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp, chưa phát hiện người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp.

- Đã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe của người lao động theo quy định.

11. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN tính đến ngày 31/3/2023 là 273 người.

- Số người đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN tính đến ngày 31/3/2023 là 273 người.

- Số người chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN là mức lương, phụ cấp lương.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội trong thời kỳ thanh tra là 22.283,446 triệu đồng, bình quân là 825,3 triệu đồng/tháng, đã đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN đến hết tháng 03/2023.

III. Kết luận

1. Những quy định của pháp luật đã được Chi nhánh thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động, báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Thực hiện tuyển dụng và đào tạo lao động theo quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty.

1.3. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.4. Trong thời kỳ thanh tra, tại chi nhánh không có lao động bị mất việc làm.

1.5. Đã trả đầy đủ trợ cấp thôi việc cho 6 lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 607.031.526 đồng.

1.6. Đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

1.7. Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc ban đêm cho người lao động; trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động khi thôi việc; hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động.

1.8. Trong thời kỳ thanh tra không có lao động bị ngừng việc.

1.9. Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần không vượt quá thời gian quy định; tổ chức làm thêm giờ đảm bảo không vượt quá 40 giờ/tháng, 200 giờ/năm.

1.10. Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương và ngày nghỉ hàng năm theo quy định.

1.11. Đã thực hiện các quy định đối với lao động nữ: giảm thời giờ làm việc đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, lao động nữ trong thời gian hành kinh; đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm, buồng vệ sinh và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi sinh; hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo với mức 200.000 đồng/tháng/cháu từ 06 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi.

1.12. Đã thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động: xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động; trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động; sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định kỹ thuật an toàn và còn thời hạn kiểm định; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.13. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng tham gia; tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là tiền lương, phụ cấp lương theo hợp đồng lao động; đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đến hết tháng 3/2023.

2. Những quy định của pháp luật chưa được Chi nhánh thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động (Nguyễn Thành Được, Phan Thị Hiền, Trần Kim Bảo Hoàng, Trần Quốc Việt, Trần Thị Cẩm Hương), nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi “các địa điểm khác theo yêu cầu của Công ty trong phạm vi quản lý”; mục công việc phải làm ghi “theo Bản mô tả vị trí chức danh công việc trong Công ty” nhưng chưa đính kèm bản mô tả chức danh công việc đó, các nhiệm vụ khác do lãnh đạo hoặc người quản lý trực tiếp giao trong phạm vi quan hệ lao động là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Giấy chứng nhận huấn luyện của người thuộc nhóm 1, nhóm 2 (huấn luyện năm 2021), nhóm 6 (huấn luyện năm 2022) chưa có ảnh của người lao động theo mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.3. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại một lần vào cuối quý là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc chi nhánh khắc phục các vi phạm nêu tại phần 2, mục III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục ngay vi phạm tại điểm 2.3.

- Khắc phục các vi phạm còn lại trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. / *Hg*

Nơi nhận: *Bz*

- Chi nhánh (đề t/h);
- Tổng công ty (đề c/đ);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng